HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Đào Quyết Thắng*, Nguyễn Thị Thu Hà**

Khu công nghiệp Phú Tài là khu công nghiệp đầu tiên ở Bình Định, đánh dấu cho sự phát triển công nghiệp ở Bình Định, đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế địa phương. Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá về hiệu quả kinh tế xã hội của đầu tư phát triển khu công nghiệp Phú Tài, bài báo đã đúc kết được các bài học kinh nghiệm về đầu tư xây dựng khu công nghiệp nhằm làm cơ sở để tiếp tục phát triển các khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Bình Định, đồng thời nêu ra một số kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện và phát triển khu công nghiệp Phú Tài.

Từ khóa: đầu tư phát triển; khu công nghiệp; khu công nghiệp Phú Tài; Bình Định

1. Đặt vấn đề

Xây dựng và phát triển khu công nghiệp là vấn đề tất yếu đặt ra trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong quá trình đó, bên cạnh những thành tựu đạt được cũng không tránh khỏi những sai lầm, vấp váp. Việc nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của quá trình đầu tư phát triển các khu công nghiệp, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm là vấn đề cấp thiết đang đặt ra hiện nay. Khu công nghiệp Phú Tài là khu công nghiệp hình thành đầu tiên ở Bình định, sự phát triển của nó có ý nghĩa rất quan trọng đối với công nghiệp tỉnh Bình Định và các khu công nghiệp khác trong tỉnh. Bài viết chỉ tập trung nghiên cứu đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội trong đầu tư phát triển khu công nghiệp Phú Tài để tìm ra hướng giải quyết cho các vấn đề còn tồn tại, đồng thời cũng để tổng kết bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho đầu tư phát triển các khu công nghiệp khác.

2. Tổng quan về khu công nghiệp và khu công nghiệp Phú Tài

Chính phủ (1997) quy định "Khu công nghiệp là khu tập trung các doanh nghiệp khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, do Chính phủ hoặc Thủ tướng quyết định thành lập. Trong khu công nghiệp có thể có doanh nghiệp chế xuất".

Đầu tư phát triển khu công nghiệp là tổng thể các hoạt động về huy động và sử dụng các nguồn lực nhằm xây dựng và phát triển các khu công nghiệp trong phạm vi không gian lãnh thổ và trong một thời kỳ nhất định gắn với sự tác động tổng hợp của các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng.

Đầu tư phát triển các khu công nghiệp có vai trò rất quan trọng góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là giải pháp tổng hợp, mang tính toàn diện để giải quyết đồng thời các yêu cầu về vốn, lao động, khoa học công nghệ, trình độ quản lý; là con đường tối ưu nhất để tiến đến mục tiêu trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển kết cấu hạ tầng, đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Khu công nghiệp Phú Tài được quy hoạch trên cơ sở sẵn có 09 nhà máy sản xuất công nghiệp nhưng việc đầu tư của các nhà máy này chưa có quy hoạch để phát triển lâu dài. Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, tỉnh Bình Định đã quy hoạch và đề nghị Chính phủ xem xét bổ sung khu công nghiệp Phú Tài vào danh mục các khu công nghiệp tập trung của cả nước. Khu công nghiệp Phú Tài là khu công nghiệp đầu tiên được thành lập ở Bình Định theo Quyết định số 1127/QĐ –TTg ngày 18/12/1998. Khu công nghiệp Phú Tài có diện tích quy hoạch ban đầu là 188 ha với tổng vốn đầu tư hạ tầng là 166,315 tỷ đồng VN, được chia làm 03 giai

đoạn xây dựng. Nhưng sau gần 5 năm xây dựng và hoạt động, diện tích này đã không đáp ứng đủ nhu cầu về mặt bằng sản xuất cho các nhà đầu tư. Vì vậy, tỉnh Bình Định đã cho phép mở rộng quy mô khu công nghiệp đưa tổng diện tích lên 350 ha, mở rộng về phía Nam thêm 140 ha và mở rộng về phía Bắc thêm 19,6 ha, bao gồm: giai đoạn I có diện tích quy hoạch 80 ha, với 53 ha đất công nghiệp cho thuê; giai đoạn II và III có diện tích quy hoạch 108 ha, với 76 ha đất công nghiệp cho thuê; giai đoạn mở rộng phía Nam có diện tích quy hoạch 140 ha, 101 ha đất công nghiệp cho thuê.

Tổng vốn đầu tư xây dựng khu công nghiệp Phú Tài từ khi thành lập đến nay là khoảng 310 tỷ đồng, trong đó 122 tỷ đồng dành cho giải phóng mặt bằng, tái định cư và 188 tỷ đồng dành cho xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Có 5 nguồn vốn chính là ngân sách trung ương (70 tỷ đồng), ngân sách địa phương (107,9 tỷ đồng), tín dụng ưu đãi (24 tỷ đồng), vốn ngoài ngân sách (38,5 tỷ đồng), và vốn từ nguồn thu cho thuê lại đất (69,6 tỷ đồng). Hoàn thành cơ bản về cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu công nghiệp bao gồm: hệ thống giao thông, hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải (bao gồm hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước mặt, hệ thống thoát và xử lý nước thải), hệ thống cung cấp điện, hàng rào cây xanh và trồng cây xanh, hệ thống thông tin liên lạc của tỉnh.

3. Hiệu quả kinh tế - xã hội của đầu tư phát triển khu công nghiệp Phú Tài

3.1. Thành tựu đạt được

Xây dựng thành công khu công nghiệp Phú Tài là một bước ngoặt quan trọng đánh dấu sự phát triển của công nghiệp Bình Định, mở ra hướng đi mới trong công cuộc xây dựng phát triển. Sự thành công hay thất bại của khu công nghiệp Phú Tài là bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng các khu công nghiệp tiếp sau của Bình Định. Trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển (1999 - 2013). Khu công nghiệp này đã thu được một số thành tựu đáng kể sau:

3.1.1. Đạt được tỉ lệ lấp đầy cao, tỉ lệ đất công nghiệp trên đất tự nhiên hợp lý

Khu công nghiệp Phú Tài có diện tích quy hoạch khoảng 345,8 ha, chiếm 18,35% tổng diện tích của hai phường Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân. Trên diện tích quy hoạch này được chia ra thành các phân khu chức năng:

- Khu dành cho xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, lâm sản, thực phẩm và khu ngoại quan;

- Khu dành cho xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng gồm chế biến đá granit, gạch trang trí, tấm lợp, cán kéo thép;

- Khu dành cho xây dựng các nhà máy chế tạo lắp ráp cơ khí, điện tử;

- Khu dành cho xây dựng các nhà máy sản xuất hàng tiêu dùng;

- Khu trung tâm điều hành dành xây dựng văn

Bảng 1: Quy hoạch diện tích khu công nghiệp Phú Tài theo phân khu chức năng

Loại đất	Giai đoạn I (ha)	Giai đoạn II +III (ha)	Giai đoạn mở rộng về phía Bắc (ha)	Giai đoạn mở rộng về phía Nam (ha)	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Đất xây dựng nhà máy(đất có thể cho thuê của khu công nghiệp)	53,35	76,00	11,98	101,43	242,76	70,2
Đất xây dựng trung tâm điều hành	4,65	-	-	5,06	9,71	2,81
Đất xây dựng công trình kỹ thuật	1,00	2,80	2,2	2,2	8,2	2,37
Đất cây xanh tập trung	3,00	17,50	3,8	12,57	36,88	10,66
Đất giao thông	18,00	11,70	2,02	16,54	48,26	13,96
Tổng diện tích	80,00	108,00	20,00	137,8	345,8	100

Nguồn: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2013)

Hình 1: Tỷ lệ lấp đầy của khu công nghiệp Phú Tài giai đoạn 2008 - 2013

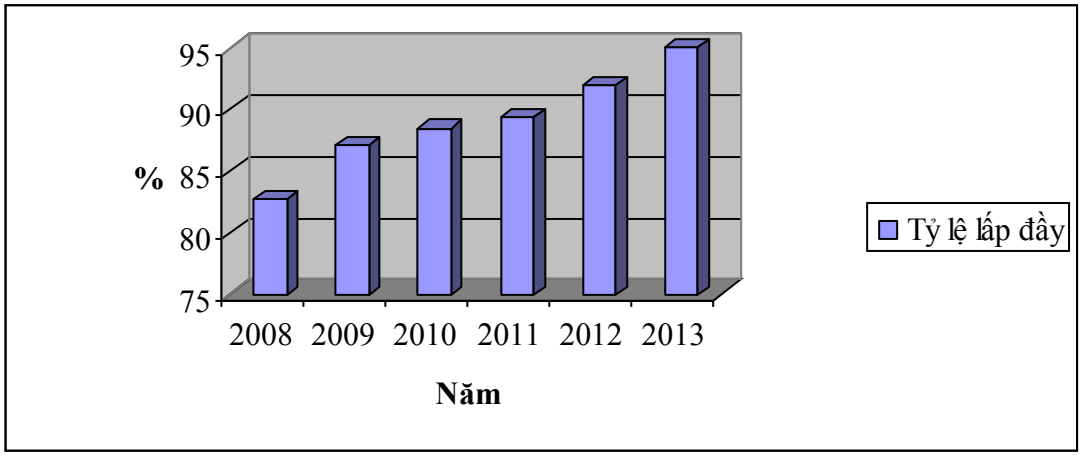

Nguồn: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2008, 2009, 2010, 2011, 2012,2013)

phòng điều hành, cơ quan quản lý khu công nghiệp, hải quan, ngân hàng, thuế vụ, bưu điện, y tế, trưng bày sản phẩm và các dịch vụ khác.

Đất tập trung chủ yếu ở ven đường có diện tích 32,79 ha chiếm 9,48% tổng diện tích khu vực công nghiệp. Trong đó có hai khu tập thể gia đình công nhân viên chức công ty đá (có diện tích là 5.310,76 m^2) và cơ khí lâm nghiệp (có diện tích 16.030,12 m^2).

Bảng 1 cho ta thấy, diện tích đất khu công nghiệp phân theo chức năng là tương đối hợp lý, tạo ra môi trường thuận lợi cho quá trình sản xuất kinh doanh, tăng khả năng vận chuyển, lưu thông hàng hóa trong khu công nghiệp; đồng thời, tạo ra hình ảnh về một khu công nghiệp thân thiện với môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tránh lãng phí tài nguyên đất.

Nhìn chung, tỷ lệ lấp đầy có xu hướng tăng qua các năm từ 2008 đến 2013, trong đó năm 2009 tăng mạnh nhất, giai đoạn 2009 đến 2013 có tăng nhưng rất chậm. Điều này có thể được giải thích do một vài nguyên nhân sau: một là do năm 2009 có nhiều điều kiện thuận lợi nên đã thu hút được nhiều dự án đầu tư; hai là, các năm sau khi diện tích đã gần được lấp đầy, các vị trí còn lại không được tốt bằng các vị trí khác trong khu công nghiệp. Hơn nữa, vấn đề giải phóng mặt bằng vẫn đang gặp nhiều khó khăn cộng thêm nền kinh tế lâm vào khó khăn, tỉ lệ lấp đầy đã đạt khá cao do đó tăng chậm hơn trong năm 2010 đến 2013.

Đến hết năm 2013, Khu công nghiệp Phú Tài đã thu hút được 145 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 3.361 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện đạt 2.625,8 tỷ đồng, trong đó có 02 dự án có vốn đầu tư nước ngoài có vốn 3,19 triệu USD. Có 5 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp; các dự án còn lại là dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, với 119 doanh nghiệp kinh doanh và 4 doanh nghiệp kinh doanh cơ sở hạ tầng. Số dự án đang đầu tư xây dựng tại Khu Công nghiệp Phú Tài là 43, số dự án đi vào hoạt động là 98.

Về cơ cấu ngành nghề thì ngành chế biến lâm sản chiếm tỷ trọng lớn chiếm gần 50% trong tổng số dự án, vốn đăng ký và vốn thực hiện của toàn bộ khu công nghiệp Phú Tài; đứng thứ hai ngành chế biến đá Granite. Ngoài ra, còn có các ngành khác như chế biến giấy và bao bì và chế biến vật liệu xây dựng.

Một số dự án quy mô đầu tư lớn trên các lĩnh vực công nghiệp, đô thị, du lịch, dịch vụ. Đặc biệt phải kể đến 2 dự án trọng điểm có vai trò quyết định cho sự phát triển của khu công nghiệp Phú Tài trong tương lai. Đó là Dự án công ty bia Quy nhơn và nhà máy gạch CERAMIC.

3.1.2. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tạo ra tác động lan tỏa cho các khu vực lân cận

Khu công nghiệp Phú Tài ra đời đã thúc đẩy sự phát triển của nền công nghiệp Bình Định, thu hút được các ngành nghề công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đồng thời, hình thành mô hình phát triển khu công nghiệp, tạo tiền đề để phát triển các khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh. Là đầu mối tập trung và thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực công nghiệp, tạo ra lợi thế từ hình thành các phân khu công nghiệp, hỗ trợ các nhóm ngành công

nghiệp phát triển như công nghiệp chế biến gỗ và đá Granite.

Tạo ra hiệu ứng lan tỏa cho các khu vực lân cận, giúp chuyển đổi cơ cấu kinh tế của các khu vực đó (cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ năm 2000 lần lượt là 22,8% - 42,2% - 35% thì đến năm 2013 cơ cấu này là 31,1% - 29,6% - 39,3%). Khu công nghiệp Phú Tài ra đời đã thúc đẩy khu vực lân cận phát triển rất nhanh các ngành nghề và dịch vụ ăn theo như nhà trọ cho công nhân, dịch vụ kinh doanh quán ăn, cafe, giải trí và rất nhiều các dịch vụ ăn theo khác, tạo ra một mức thu nhập khá lớn cho dân cư khu vực lân cận (thu nhập bình quân của lao động trong khu công nghiệp này khoảng 3,2 triệu đồng/ tháng, thu nhập bình quân của lao động dịch vụ ở bên ngoài khu công nghiệp khoảng 3,5 triệu đồng/ tháng), góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của các khu vực lân cận. Góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp phục vụ trong khu công nghiệp và dịch vụ phục vụ trong và ngoài khu công nghiệp (lao động trực tiếp trong khu công nghiệp Phú Tài chiếm khoảng 1,72% tổng số lao động cả tỉnh, bên cạnh đó còn lượng lao động ở khu vực dịch vụ ăn theo).

3.1.3. Góp phần thúc đẩy công nghiệp phát triển, nâng cao giá trị xuất khẩu và sức cạnh tranh của nền kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế

Khu công nghiệp Phú Tài có quy mô từ 300-500ha vì khu công nghiệp đặt ở địa phương có cảng biển và nguồn nguyên liệu lớn hoặc hình thành với tính chất chuyên môn hóa sản xuất ổn định một số sản phẩm hàng hóa công nghiệp nặng. Vì ở gần cảng Quy Nhơn và gần vùng nguyên liệu là các tỉnh Tây Nguyên (theo đường quốc lộ 19) nên khu công nghiệp Phú Tài chuyên môn hóa về đồ gỗ, lâm sản và chế biến đá phục vụ xuất khẩu.

Qua bảng 2, có thể thấy rằng, khu công nghiệp Phú Tài đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ từ năm 2008 đến 2013, các chỉ tiêu đều biến động theo xu hướng tốt, tạo điều kiện phát triển toàn diện khu công nghiệp này. Suất vốn đăng ký bình quân của dự án trên 1 ha đất có xu hướng tăng từ 2008-2013 thể hiện sự hoạt động có hiệu quả của khu công nghiệp Phú Tài đồng thời khả năng thực hiện vốn đăng ký cũng khá cao, bình quân hằng năm chiếm hơn 70% vốn đăng ký. Tuy nhiên, vẫn còn cần có nhiều biện pháp thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện của vốn đăng ký, bình quân kim ngạch xuất khẩu trên 1 ha và trên 1 lao động có xu hướng biến động không đều qua các năm. Các chỉ tiêu này vẫn

Bảng 2: Bảng chỉ tiêu hiệu quả của khu công nghiệp Phú Tài giai đoạn 2008 – 2013

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Vốn dự án/ diện tích (tỷ đ/ha)	6	6,65	7,7	8,05	8,61	9,72
Vốn thực hiện / diện tích (tỷ đ/ha)	3,83	4,11	5,48	5,65	6,62	7,59
Sản xuất công nghiệp/ diện tích (tr.đ/ha)	3733,91	4044,04	5633,26	6464,4	6492,84	6981,55
Sản xuất công nghiệp/ lao động (tr.đ/người)	69,25	86,92	123,74	141,94	145,15	157,69
Kim ngạch xuất khẩu / diện tích (ngàn USD/ha)	425,65	309,17	420,17	427,86	387,36	408,61
Kim ngạch xuất khẩu / lao động (ngàn USD/người)	7,89	6,65	9,23	9,39	8,66	9,23
Kim ngạch nhập khẩu / diện tích (ngàn USD/ha)	145,12	109,7	81,72	89,28	90,12	92,9
Kim ngạch nhập khẩu / lao động (ngàn USD/người)	2,69	2,36	1,79	1,96	2,01	2,1

Nguồn: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2008, 2009, 2010, 2011, 2012,2013)

đảm bảo xu hướng tăng từ năm 2008 đến 2013, nhưng vào hai năm 2009 và 2012 thì có sự thụt giảm đáng kể, nguyên nhân của sự thụt giảm năm 2009 là do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, còn năm 2012 là do tình hình kinh tế trong nước kho khăn, hàng loạt công ty gỗ trong khu công nghiệp lâm vào tình trạng gần như phá sản. Bình quân kim ngạch nhập khẩu trên ha và trên đầu người có xu hướng giảm từ năm 2008 đến năm 2011 và có xu hướng tăng nhẹ từ năm 2011 đến năm 2013. So sánh hàng năm, có thể thấy bình quân kim ngạch xuất khẩu cao hơn rất nhiều bình quân kim ngạch nhập khẩu khoảng hơn 3 lần, đây là tín hiệu đáng mừng cho sự phát triển của khu công nghiệp Phú Tài trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

3.1.4. Đóng góp vào ngân sách nhà nước, góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương

Giá trị sản xuất công nghiệp của khu công nghiệp Phú Tài chiếm tỷ lệ 27,04% so với GDP toàn tỉnh (2867,383 tỷ đồng/10605,3 tỷ đồng), chứng tỏ các khu công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong sự tăng trưởng công nghiệp và GDP của tỉnh.

Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trong thời gian qua hầu như vẫn còn hưởng nhiều ưu đãi của Nhà nước cho nên mức độ đóng góp vào ngân sách nhà nước chưa nhiều, nhưng cũng đã có sự tăng trưởng qua các năm (Hình 2).

Có thể thấy, tổng mức nộp ngân sách của khu công nghiệp Phú Tài tăng từ năm 2001 đến năm 2013, giai đoạn 2010 đến 2013 tăng chậm do nền kinh tế khó khăn, và do các doanh nghiệp cũng đã đi vào ổn định về sản lượng sản xuất. Tuy nhiên, phần lớn số tiền nộp ngân sách của khu công nghiệp Phú Tài là do Công ty Bia Quy Nhơn nộp.

3.1.5. Góp phần quan trọng trong việc giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao đời sống và trình độ của người lao động

Nhìn chung, qua các năm số lượng lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Phú Tài có xu hướng biến động không đều tăng từ năm 2004 - 2007, và xu hướng giảm từ 2008 -2013 chỉ đột ngột tăng vào năm 2010 điều này là do trong năm giai đoạn 2008 -2013 tình hình suy thoái kinh tế trên thế giới, lạm phát, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn, số lượng lao động năm 2008 cũng giảm sút chỉ còn 20.009 người. Trong năm 2008, bình quân lao động chỉ còn 235 người/doanh nghiệp (giảm 7 người/doanh nghiệp so với năm 2007). Đến năm 2013, con số này chỉ còn 152 người/doanh nghiệp (giảm 83 người/doanh nghiệp so với năm 2008).

Lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp phần lớn được tuyển dụng tại các địa phương trong tỉnh như tại thành phố Quy Nhơn, hai phường Bùi Thị Xuân và Trần Quang Diệu (lao động ngoài tỉnh chiếm khoảng từ 10 - 12% trong tổng số lao động khu công nghiệp), điều này cho thấy các doanh nghiệp trong khu công nghiệp có khả năng huy động nguồn lao động tại địa phương rất lớn.

Từ khi thành lập khu công nghiệp Phú Tài đến nay chưa xảy ra vụ đình công nào. Đến hết năm 2013, khu công nghiệp Phú Tài có 15.310 lao động, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động trong và ngoài tỉnh, giải

Hình 2: Kết quả nộp ngân sách các doanh nghiệp khu công nghiệp Phú Tài 2001-2013

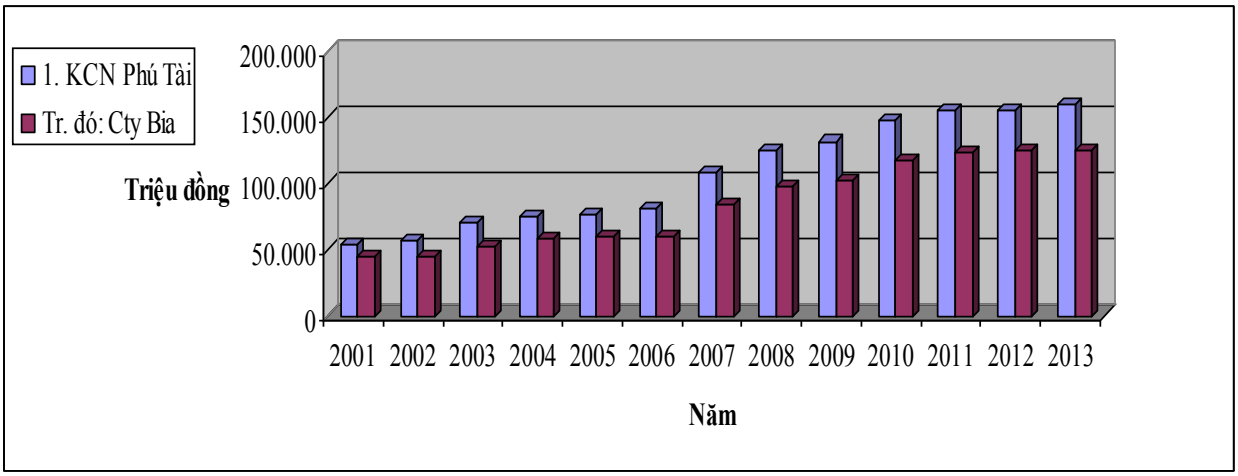

Nguồn: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2008, 2009, 2010, 2011, 2012,2013)

Hình 3: Tổng số lao động trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp Phú Tài 2004 - 2013

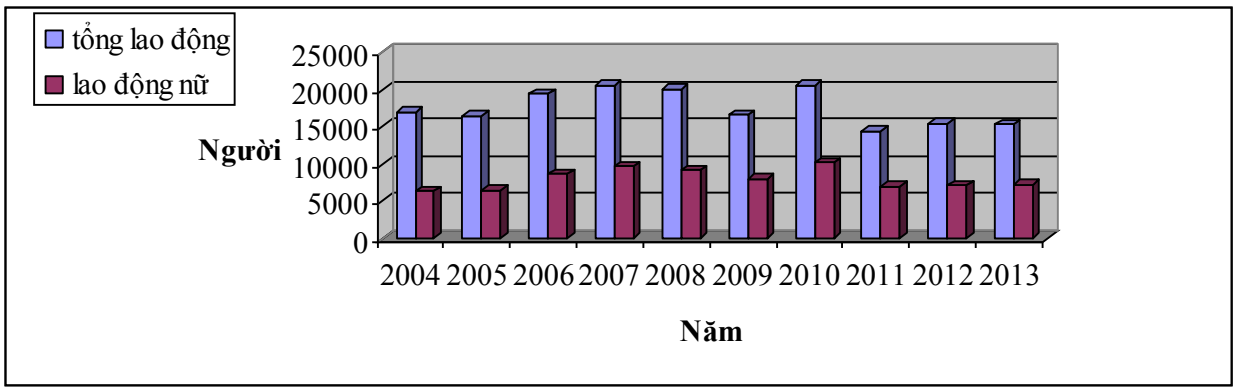

Nguồn: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2008, 2009, 2010, 2011, 2012,2013)

quyết một phần tình trạng thất nghiệp. Tỷ lệ tạo công ăn việc làm/ha đất công nghiệp đã cho thuê là 69 lao động/ha.

3.2. Những hạn chế chủ yếu

Trong 15 năm xây dựng và phát triển, khu công nghiệp Phú Tài đã gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng. Mặc dù đã có sự cố gắng rất lớn nhưng đây là khu công nghiệp đầu tiên của tỉnh nên không thể tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót trong quá trình phát triển. Một số những hạn chế đáng kể là:

3.2.1. Chưa thu hút được các công ty lớn với sản phẩm có hàm lượng chất xám cao

Chưa thu hút được các công ty lớn xuyên quốc gia đầu tư vào khu công nghiệp Phú Tài, phần lớn các dự án có quy mô nhỏ, ít có dự án có quy mô lớn, hơn nữa lại phần lớn là các dự án trong nước, rất ít dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Trang thiết bị phục vụ sản xuất có chất lượng thấp.

Các công ty đầu tư vào khu công nghiệp này chủ yếu là vừa và nhỏ, trình độ công nghệ vẫn còn thấp, số lao động có tay nghề cao còn hạn chế; hơn nữa, cơ cấu các ngành đầu tư vào khu công nghiệp cũng chưa đồng đều và thiếu đa dạng. Các phân khu chưa thật sự rõ ràng nên cũng cản trở quá trình phát triển. Đặc biệt, việc thu hút một cách thiếu chọn lọc các doanh nghiệp vào khu công nghiệp nên chưa thật sự thu hút được doanh nghiệp lớn đầu tư khi tỉ lệ lấp đầy đã cao.

3.2.2. Vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng kĩ thuật khu công nghiệp còn phụ thuộc quá nhiều vào ngân sách nhà nước chưa thu hút được sự tham gia đông đảo của các thành phần khác

Toàn bộ vốn đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp đều là vốn đầu tư trong nước, trong đó vốn ngân sách chiếm 58,1%. Điều này cho thấy khu công nghiệp Phú Tài còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách. Cơ cấu vốn đầu tư cho xây dựng hạ tầng cơ bản các dự án chiếm 60,6% tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, còn 39,3 % tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng được dành cho bồi thường giải phóng mặt bằng tái định cư.

Huy động vốn ngoài ngân sách đầu tư hạ tầng khu công nghiệp còn rất hạn chế, triển khai gặp nhiều khó khăn. Việc phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chủ yếu phải dựa vào nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương và địa phương. Khả năng bảo đảm cân đối nguồn từ ngân sách nhà nước mặc dù đã được trung ương quan tâm hỗ trợ nhưng còn khiêm tốn, chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho đầu tư hạ tầng cơ bản khu công nghiệp Phú Tài, hơn nữa lại giải ngân rất chậm.

3.2.3. Đầu tư chưa thật sự đồng bộ, chưa có sự quan tâm đầu tư đúng mức cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật bên ngoài hàng rào

Về xây dựng cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật giai đoạn 2008 – 2013: khu công nghiệp Phú Tài đã thực hiện đầu tư mới 68 công trình với tổng giá trị 51,959 tỷ đồng, tu sửa 15 công trình với tổng giá trị 11,5 tỷ đồng, hoàn thành 64 công trình. Hoàn thành cơ bản về cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu công nghiệp bao gồm: hệ thống giao thông, hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải (bao gồm hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước mặt, hệ thống thoát và xử lý nước thải), hệ thống cung cấp điện, hàng rào cây xanh và trồng cây xanh, hệ thống thông tin liên lạc của tỉnh với tổng vốn đầu tư tính đến hết là 188 tỷ đồng chiếm 60,6% tổng vốn đầu tư vào khu công nghiệp.

Phần lớn vốn đầu tư chỉ tập trung vào đầu tư cơ

sở hạ tầng kỹ thuật bên trong hàng rào, còn bên ngoài hàng rào thì không được chú trọng. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào chỉ trông chờ vào vốn và các dự án của tỉnh và trung ương. Vốn đầu tư phát triển khu công nghiệp Phú Tài gần như không dành cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào.

4. Kiến nghị và bài học kinh nghiệm

4.1. Kiến nghị

4.1.1. Cần quan tâm đúng mức đến đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân đang làm việc tại khu công nghiệp Phú Tài

Đây là một vấn đề rất quan trọng để phát triển toàn diện khu công nghiệp Phú Tài, cần phải xây dựng hệ thống y tế, văn hóa, giáo dục,... đảm bảo môi trường và điều kiện sống cho lao động, góp phần thu hút lao động có tay nghề cao, tạo sự an tâm giúp cho lao động có định hướng công tác lâu dài.

4.1.2. Có chính sách hợp lý để thu hút các công ty lớn đầu tư vào khu công nghiệp và các thành phần kinh tế khác tham gia vào xây dựng cơ sở hạ tầng bên ngoài hàng rào

Chính sách thu hút rất quan trọng, nếu tạo ra một hệ thống chính sách hợp lý sẽ giảm được sự phụ thuộc vào vốn ngân sách, nâng cao năng lực sản xuất phục vụ tăng thêm của cơ sở hạ tầng bên trong và bên ngoài hàng rào.

4.1.3. Cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề môi trường của khu công nghiệp

Hiện tại, trong khu công nghiệp vẫn còn dân cư sinh sống, đây là một vấn đề rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh của khu công nghiệp cũng như môi trường sống của người dân. Do đó, cần tăng cường khả năng xử lý rác thải của hệ thống xử lý tập trung, có chính sách bắt buộc các doanh nghiệp trong khu công nghiệp phải xử lý môi trường.

4.2. Bài học kinh nghiệm cho các khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Bình Định

4.2.1. Đầu tư phát triển khu công nghiệp phải đảm bảo tính đồng bộ giữa cơ sở vật chất kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào

Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật phải tập trung đầu tư đồng bộ vừa đáp ứng cho giai đoạn phát triển tránh tình trạng lãng phí có thể xảy ra đồng thời phải đảm bảo mở rộng năng lực lâu dài theo quy hoạch phát triển. Vì vậy, trên cơ sở quy hoạch chung, cần thúc đẩy các ngành chức năng như điện lực, bưu chính viễn thông, cấp thoát nước và môi trường khẩn trương có kế hoạch ngắn hạn, trung và dài hạn phù hợp để triển khai xây dựng các công trình hạ tầng này. Cụ thể, cần đồng bộ giữa hạ tầng giao thông đường bộ, cảng biển và các khu chức năng trong khu công nghiệp; tập trung xây dựng các tuyến giao thông huyết mạch phục vụ vận chuyển hàng hóa cho các dự án, đầu tư các khu tái định cư tránh công tác cầu giải phóng mặt bằng chậm tiến độ. Tranh thủ các nguồn vốn để triển khai dự án xử lý chất thải, nước thải môi trường đô thị.

Đối với các công trình hạ tầng xã hội cần quy hoạch và triển khai xây dựng đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư và thể hiện tính chuyên nghiệp và hiện đại của khu công nghiệp, đồng thời, cũng tạo tiền đề để thu hút được lực lượng lao động có tay nghề cao. Vì vậy, theo tiến độ đầu tư cần xây dựng các công trình hạ tầng xã hội như: trường đào tạo nghề chất lượng cao; trường tiểu học quốc tế, bệnh viện chất lượng cao, các khu du lịch cao cấp, khu đô thị đạt tiêu chuẩn quốc tế, khu nhà ở dành cho chuyên gia và nhà ở cho công nhân, các chợ và siêu thị.

4.2.2. Giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích trong quá trình đầu tư phát triển khu công nghiệp

Thứ nhất, cần phải hài hòa mối quan hệ lợi ích trong khâu giải phóng mặt bằng. Trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cần phải nhất quán giá đền bù, đồng thời phải xem xét sự phù hợp về giá theo thị trường và phải đi trước một bước. Cần phải sử dụng một khung giá chung cho tất cả các hộ dân phải di dời, tránh tình trạng thỏa thuận tăng giá cho các hộ dân ngoan cố không đi, vì nếu có tiền lệ ai ngoan cố được đền bù cao hơn sẽ tạo ra một lối mòn không tốt, gây khó khăn cho công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng cho tất cả các dự án sau này.

Thứ hai, hài hòa mối quan hệ lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của xã hội đặc biệt là vấn đề môi trường. Cần phải có hệ thống xử lý chất thải chung của toàn khu công nghiệp, không để các doanh nghiệp mạnh ai nấy làm sẽ gây ra lãng phí, thiếu hiệu quả, đồng thời cũng hạn chế được vấn đề các doanh nghiệp vì lợi ích của mình mà không xây dựng hệ thống xử lý chất thải hoặc có xây dựng nhưng cũng không tiến hành xử lý mà thải trực tiếp ra môi trường gây ra những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân xung quanh.

Thứ ba, hài hòa mối quan hệ giữa doanh nghiệp kinh doanh cơ sở hạ tầng với các doanh nghiệp khác. Cần phải có một mức giá cho thuê đất trong khu

công nghiệp hợp lý nhằm thu hút được các doanh nghiệp vào khu công nghiệp, nhưng cũng cần đảm bảo khả năng thu hồi vốn và vận hành nâng cấp hạ tầng của các doanh nghiệp kinh doanh cơ sở hạ tầng.

Thứ tư, hài hòa mối quan hệ giữa phát triển khu công nghiệp với ổn định đời sống của dân cư xung quanh và người lao động sự phát triển bền vững của các khu công nghiệp phải gắn liền với sự phát triển của các khu dân cư xung quanh khu công nghiệp. Ngoài khu tái định cư, phải khuyến khích xây dựng khu nhà ở cho công nhân, nhà giá rẻ bán trả dần cho người lao động và cán bộ làm việc trong khu công nghiệp, khuyến khích họ gắn bó lâu dài với khu công nghiệp.

4.2.3. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền địa phương và giữa chính quyền với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp nhằm giải quyết những vấn đề nảy sinh trong khu công nghiệp

Thực hiện tốt cơ chế "một cửa, tại chỗ", tăng cường công tác cải cách hành chính; sự quan tâm và thống nhất thực hiện của các sở, ban ngành trong tỉnh, nhất là thường xuyên, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình sản xuất kinh doanh.

4.2.4. Phải có chính sách phù hợp thu hút đầu tư trong và ngoài nước, thu hút các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư phát triển khu công nghiệp

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng chủ yếu trông chờ vào nguồn vốn ngân sách sẽ rất khó để tạo ra một hệ thống hạ tầng chất lượng cao, nhất là trong giai đoạn Chính phủ đang thắt chặt đầu tư công. Chính vì vậy, cần có những chính sách ưu đãi hợp lý nhằm thu hút được lượng vốn tư nhân vào đầu tư cơ sở hạ tầng. Đơn cử như chính sách "đổi đất lấy hạ tầng" ở Bình Dương và một số tỉnh khác đã tạo ra được bước tiến mới trong thu hút đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Hoạt động xúc tiến đầu tư cần quán triệt theo nguyên tắc "tỉnh cần nhà đầu tư sau mới đến nhà đầu tư cần tỉnh", kết hợp hài hoà giữa việc tỉnh chọn lựa nhà đầu tư và nhà đầu tư chọn lựa tỉnh. Kết hợp giữa việc tổ chức hội thảo xúc tiến đầu tư (XTĐT) chung với việc gặp gỡ tiếp xúc trực tiếp với từng nhà đầu tư hay từng nhóm nhà đầu tư. Phối hợp với các trung tâm tư vấn trong và ngoài nước có uy tín và kinh nghiệm để thu hút đầu tư. Quan tâm đến XTĐT đối với các nhà đầu tư FDI nhưng cũng không bỏ quên các nhà đầu tư trong nước. XTĐT đối với ngay các nhà đầu tư đã có hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, coi đây là một kênh thu hút đầu tư trực tiếp và thường xuyên. Phát huy mối quan hệ và cả trách nhiệm thu hút đầu tư của các cấp các ngành để XTĐT.

Ngoài việc thiết lập các kênh thông tin tập trung (website, các chương trình xúc tiến đầu tư, thiết lập các đoàn vận động đầu tư, cùng với việc liên kết chặt chẽ với các tổ chức, các nhà đầu tư quốc tế) để nâng cao tính hấp dẫn trong thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp thì công tác xúc tiến đầu tư phải được tập trung vào công việc chính là đẩy nhanh tiến độ đầu tư mà không nên quá chú trọng vào các công tác bổ trợ khác như vận động đầu tư, tiếp thị đầu tư. Các cơ quan Nhà nước phải đóng vai trò như người bạn đồng hành với các doanh nghiệp trong công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa, nên coi việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư nhanh chóng thực hiện dự án, triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư đã được cấp phép, xử lý kịp thời các vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là biện pháp tốt nhất để xây dựng hình ảnh, nâng cao sự hiểu biết của nhà đầu tư về sức hấp dẫn đầu tư tại tỉnh.

Xây dựng một kế hoạch dài hạn và trung hạn về xúc tiến đầu tư có tính định hướng chiến lược cho 5 năm, 10 năm và có tính khả thi cao. Cùng với việc xây dựng kế hoạch dài hạn có tính chất tổng thể cần chú ý các công việc cụ thể khác như: đa dạng hoá các loại hình xúc tiến đầu tư; xác định đúng đắn nhiệm vụ xúc tiến đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp hoặc chủ đầu tư trong công tác này; xác định đối tác chiến lược.

4.2.5. Khu công nghiệp phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng nhằm phát huy lợi thế so sánh của từng vùng

Quy hoạch hình thành khu công nghiệp phải dựa trên lợi thế so sánh của vùng, có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi, gắn với sự phát triển hệ thống giao thông trong và ngoài hàng rào khu công nghiệp, đấu nối các hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, bưu chính viễn thông,...), nguồn lao động cung cấp cho khu công nghiệp. Phải xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp bao gồm từ kế hoạch, mục tiêu, tiến độ và quảng bá hình ảnh để thu hút đầu tư. Xây dựng các khu công nghiệp có vị trí hợp lý, thuận tiện về giao thông và có hạ tầng tốt để các doanh nghiệp thuận tiện trong đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh.

Ví dụ như về lựa chọn vị trí quy hoạch xây dựng khu công nghiệp phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau:

- Gần đầu mối giao thông như các tuyến đường quốc lộ, bến cảng, sân bay, khu vực được cung cấp đủ và ổn định điện, nước, hệ thống thông tin;

- Gần vùng dân cư tập trung để có nguồn cung cấp lao động, nhất là lao động có tay nghề thích hợp và giảm chi phí đi lại;

- Không nên xây dựng ở những nơi có kết cấu hạ tầng quá yếu kém, vì việc xây dựng mới và nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng rất khó khăn, đòi hỏi thời gian dài, nguồn vốn lớn, kỹ thuật công nghệ cao;

- Gần các vùng nguyên vật liệu địa phương;

- Không nên đặt khu công nghiệp ở những khu vực kinh tế quá kém phát triển.

5. Kết luận

Trải qua 15 năm hình thành và phát triển, khu công nghiệp Phú Tài đã đạt được những thành công rất đáng trân trọng nhưng cũng vẫn còn tồn tại những mặt yếu kém chưa thể khắc phục. Bài học được rút ra từ sự phát triển của khu công nghiệp Phú Tài vừa có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của các khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Bình Định, vừa là bài học chung cho các khu công nghiệp trên cả nước.❐

Tài liệu tham khảo:

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2008), *Báo cáo tổng kết các năm 2008,* Tỉnh Bình Định

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2009), *Báo cáo tổng kết các năm 2009,* Tỉnh Bình Định

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2010), *Báo cáo tổng kết các năm 2010,* Tỉnh Bình Định

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2011), *Báo cáo tổng kết các năm 2011,* Tỉnh Bình Định

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2012), *Báo cáo tổng kết các năm 2012,* Tỉnh Bình Định

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (2013), *Báo cáo tổng kết các năm 2013,* Tỉnh Bình Định

Chính phủ (1997), Nghị định số 36/CP về *Ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao*, ban hành ngày 24 tháng 04 năm 1997

Thủ tướng Chính phủ (1998), Quyết định số 1127/QĐ-TTg, *về việc thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng (giai đoạn I) Khu công nghiệp Phú Tài, tỉnh Bình Định*, ban hành ngày 18 tháng 12 năm 1998.

The effects of development investment for Phu Tai industrial zone in Binh Dinh province

Abstract

Phu Tai industrial zone is the first one in Binh Dinh, which marks the development of industry in the region and contributes significantly to the growth of Binh Dinh economy. Based on the study and evaluation of economic and social effects of development investment in Phu Tai industrial zone, this article summarizes the valuable lessons and experiences in investing in the industrial zone. The research results provide some implications for developing the other industrial zones in Binh Dinh in the future. Besides, the authors also propose recommendations for improving and developing the Phu Tai industrial zone.

Thông tin tác giả:

***Đào Quyết Thắng,** Thạc sỹ*

- Đơn vị công tác: Khoa Kinh tế & Kế toán - Trường Đại học Quy Nhơn

- Lĩnh vực nghiên cứu: kinh tế, đầu tư, dự án

Email: thangdq1988@gmail.com

***Nguyễn Thị Thu Hà,** Tiến sỹ*

- Đơn vị công tác: Khoa Đầu tư - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: kinh tế, đầu tư, dự án